

Bản tin Phân tích kỹ thuật

14/09/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G9000 thu hẹp một phần đà giảm từ khu vực 1.915 điểm, đóng cửa vượt đường MA20 cho thấy áp lực điều chỉnh đã được tiết chế đáng kể. (M5)
- Tín hiệu hiện tại cho thấy hợp đồng có khả năng hồi phục về vùng 1.934 điểm. Vị thế mua có thể mở quanh 1.928 điểm và dừng lỗ tại ngưỡng 1.925 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 1.928 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.934 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.925 điểm

Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index thu hẹp đà giảm khi tiếp cận vùng 1.780 điểm, dù độ rộng thị trường vẫn tiêu cực với 229 mã giảm so với 85 mã tăng. So với phiên 11/09, áp lực bán có phần tiết chế, trong khi lực mua tuy chưa lan tỏa rộng nhưng cải thiện đáng kể tại một số cổ phiếu thuộc nhóm Ngân hàng, Bán lẻ, Năng lượng và Bảo hiểm.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index thu hẹp đà giảm tại vùng hỗ trợ 1.780–1.790 điểm, qua đó mở ra khả năng xuất hiện các nhịp hồi phục hoặc giảm co trong vài phiên tới. Kháng cự gần là vùng 1.800–1.810 điểm.
- Đánh giá tổng quan, việc VN-Index thu hẹp đà giảm tại vùng 1.780–1.790 điểm trong bối cảnh áp lực bán hạ nhiệt cho thấy khu vực này có khả năng đóng vai trò hỗ trợ trong ngắn hạn. Đồng thời, lực cầu cải thiện tại một số cổ phiếu dẫn dắt tạo điều kiện cho nhịp hồi phục trong phiên 15/09. Tuy nhiên, nếu áp lực bán gia tăng mạnh trở lại, khiến chỉ số vi phạm vùng 1.780 điểm, nhịp điều chỉnh sẽ mở rộng về khu vực 1.715 điểm; hiện đây chưa phải kịch bản trong phiên 15/09.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



VIC

- VIC duy trì tín hiệu tích cực trong ngắn và trung hạn; các phiên điều chỉnh gần đây chưa tác động đến cấu trúc tăng giá của cổ phiếu. Ngoài ra, áp lực bán duy trì ở mức thấp.
- Điều kiện hiện tại phù hợp để bắt đầu mở vị thế ngắn hạn trên VIC, với mục tiêu tại vùng giá 269.000 và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 227.000.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
235.000-241.000	269.000	227.000



DGW

- DGW bật tăng mạnh trong các phiên gần đây, cải thiện tín hiệu sang trạng thái tích cực, với khả năng tiếp cận khu vực giá cao 53.000-56.000.
- Khuyến nghị mở vị thế ngắn hạn trên DGW từ khu vực 45.000-46.000 và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 42.800.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
45.000-46.000	53.000-56.000	42.800

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



BSR

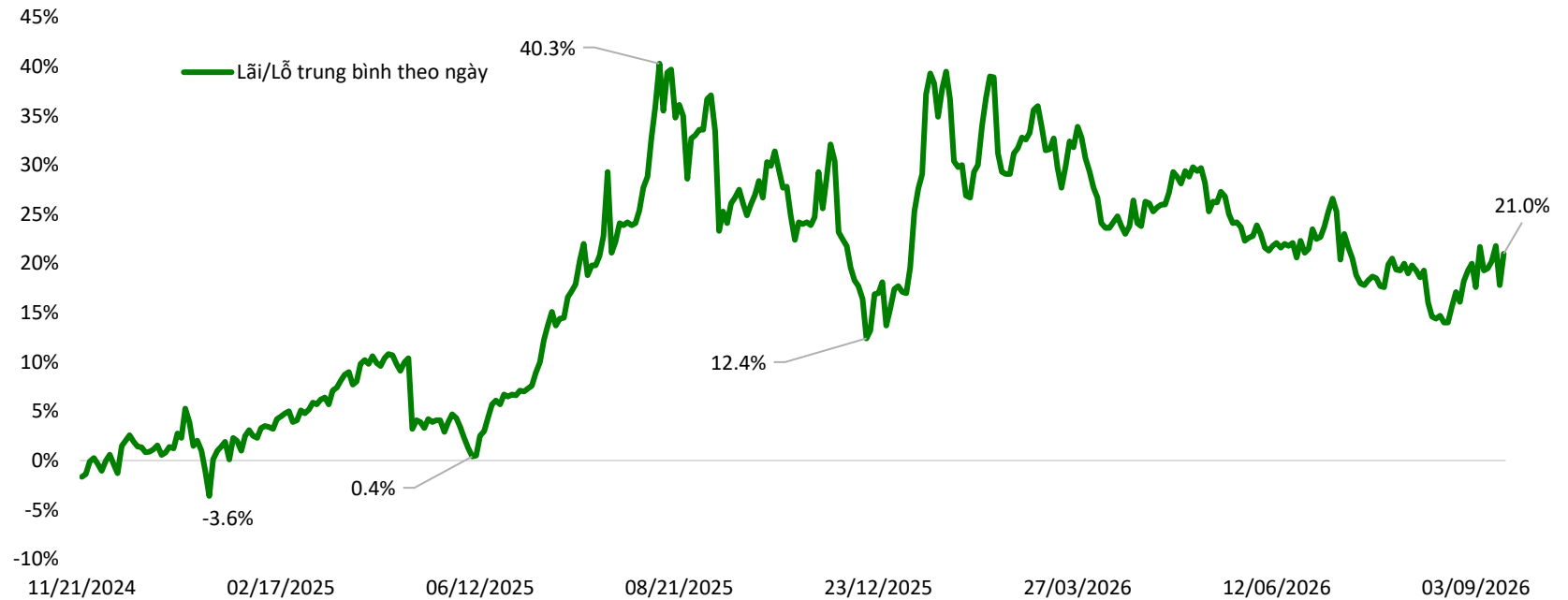
- BSR bứt phá khỏi khu vực kháng cự 27.800 với mức tăng 3,5% trong phiên 14/09. Với xung lực hiện tại, cổ phiếu có thể tiếp cận các vùng giá cao hơn, với vùng cản kỹ thuật kế tiếp tại 31.500.
- Khuyến nghị mở vị thế mua ngắn hạn trên BSR và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 27.200.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
27.700-28.500	31.500	27.200

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
GAS	24/08/2026		Đang mở	85,700	82,000	4.5%	78,500	98,000	82,000	
SSI	24/08/2026		Đang mở	20,300	21,100	-3.8%	19,300	23,000		
FPT	24/08/2026		Đang mở	72,400	71,400	1.4%	69,000	78,000	72,000	
STB	27/08/2026		Đang mở	76,400	74,000	3.2%	73,000	82,000	74,000	
VPB	27/08/2026		Đang mở	27,200	26,700	1.9%	25,900	28,500	26,700	
VCB	08/09/2026		Đang mở	58,500	57,900	1.0%	57,000	60,900		
ACB	08/09/2026		Đang mở	22,050	22,200	-0.7%	21,800	23,750		
SSB	08/09/2026		Đang mở	19,550	17,700	10.5%	17,000	19,700	18,800	21,000

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	241,400	-0.78%	-1.47%	1,873,792	-3.113	2,752	11.0	87.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	85,700	3.38%	3.50%	206,790	1.486	5,269	3.0	16.3	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BSR	28,500	3.45%	8.37%	142,708	1.047	3,974	1.9	7.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	19,550	6.83%	9.52%	67,815	0.985	870	1.6	22.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	20,900	-1.88%	-3.02%	176,458	-0.705	2,750	1.3	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BVH	68,000	6.25%	6.08%	50,478	0.671	4,472	2.0	15.2	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DMX	70,000	-3.31%	-6.67%	88,741	-0.626	5,155	5.0	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	57,700	-6.94%	-5.41%	36,957	-0.545	5,569	4.6	10.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VCB	58,500	0.52%	0.86%	488,807	0.536	4,984	2.0	11.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VHM	71,700	-0.42%	-3.76%	589,003	-0.522	9,730	2.2	7.4	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
MWG	69,800	-2.10%	-3.06%	103,008	-0.461	6,663	2.9	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	46,000	-1.50%	-7.35%	137,415	-0.438	3,780	3.2	12.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	22,300	-6.89%	-10.08%	29,179	-0.428	1,049	1.5	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	27,200	0.93%	-0.37%	215,803	0.426	3,758	1.2	7.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	20,600	-2.83%	-8.44%	64,097	-0.386	1,555	6.8	13.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	78,200	-2.25%	-2.86%	70,363	-0.453	16,970	3.3	4.6	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
KSV	102,200	-2.85%	-7.68%	30,660	-0.250	11,734	4.7	8.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NVB	11,400	-2.56%	-5.00%	33,341	-0.245	139	2.3	82.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	51,400	-4.64%	-0.19%	10,550	-0.140	5,810	2.4	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
THD	129,200	0.94%	-6.17%	49,742	0.133	395	9.8	326.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	32,600	1.88%	4.88%	20,007	0.108	3,432	1.3	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BAB	10,800	2.86%	0.93%	12,448	0.102	1,044	0.9	10.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	30,700	2.33%	-2.85%	12,816	0.086	5,201	1.9	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	14,000	-2.10%	-6.67%	12,592	-0.076	1,119	1.0	12.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIF	15,100	3.42%	-1.31%	5,285	0.052	1,408	1.1	10.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	83,000	-1.19%	-3.60%	252,676	-0.297	4,047	6.7	20.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	61,500	-2.38%	-2.23%	73,415	-0.173	2,341	4.8	26.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PHP	42,300	-7.03%	-7.64%	14,100	-0.098	3,740	2.2	11.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SJG	20,600	-10.04%	0.49%	9,260	-0.092	4,100	1.2	5.0	Tiêu cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSF	26,000	3.17%	-0.38%	12,946	0.041	60	5.6	435.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	39,000	-0.26%	-3.94%	139,510	-0.035	3,104	1.9	12.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	48,300	0.63%	-0.41%	53,485	0.033	2,208	3.7	21.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	85,600	-4.89%	-9.03%	6,516	-0.031	13,842	2.8	6.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	59,700	-2.13%	-3.55%	13,897	-0.029	4,365	4.6	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PRT	8,500	-11.46%	-5.56%	2,585	-0.029	568	0.7	15.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

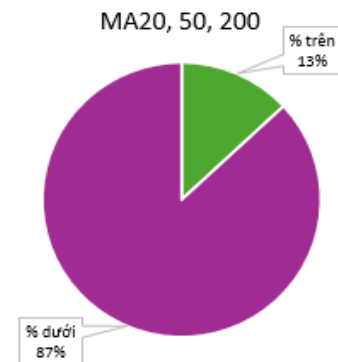
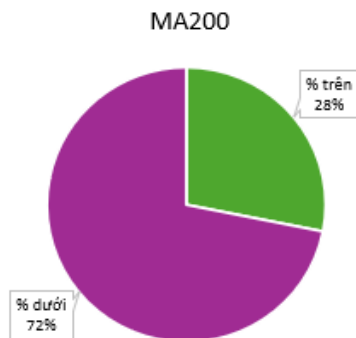
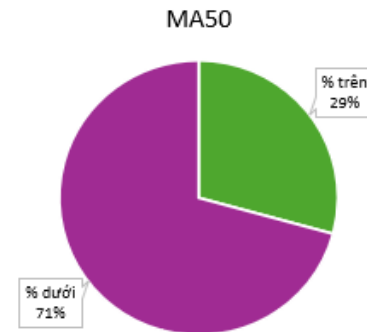
VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SSB	19,550	6.8%	108.0	39.1	13,524	18,300	1.6	22.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	49,800	0.6%	35.7	10.3	40,200	49,500	1.7	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HII	10,950	6.3%	17.0	7.1	4,330	10,550	0.7	3.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DMX	70,000	-3.3%	67.1	48.0	72,400	85,932	5.0	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPX	23,450	-2.3%	21.8	23.4	24,000	33,000	1.2	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	57,700	-6.9%	164.1	95.2	58,000	137,442	4.6	10.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
EIB	16,000	-4.8%	148.2	82.8	16,500	27,500	1.1	60.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPS	21,150	-2.5%	26.3	38.5	21,700	31,800	1.7	25.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	15,700	-3.7%	86.4	91.8	16,300	35,850	1.0	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	16,400	-0.6%	60.2	75.5	16,455	27,024	1.4	9.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	14,000	-2.1%	149.7	162.0	14,300	27,400	1.0	12.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	14,400	-4.3%	54.3	36.4	15,050	25,411	0.9	2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVB	11,150	-2.2%	16.9	8.2	11,200	16,500	0.9	9.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NT2	20,250	-1.2%	6.5	11.0	20,450	28,900	1.2	4.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHV	9,300	-2.5%	32.7	27.8	9,540	15,576	0.5	8.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NKG	10,100	-1.0%	23.0	17.2	10,200	18,091	0.7	29.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ANV	15,300	-2.2%	5.3	8.5	15,650	32,286	1.1	4.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VDS	10,400	-5.5%	9.3	9.1	11,000	23,600	1.0	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DDV	16,900	-1.7%	6.3	5.4	17,200	33,915	1.1	4.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	4,620	-1.3%	6.2	9.4	4,680	8,700	0.4	31.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LCG	6,680	-2.5%	5.2	6.2	6,750	11,449	0.5	9.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HQC	1,910	-2.1%	5.9	5.8	1,950	3,840	0.2	15.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PHP	42,300	-7.0%	31.9	11.8	29,808	48,500	2.2	11.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
EVF	11,650	-0.4%	55.5	16.2	10,750	15,100	0.9	9.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			14/09/2026	11/09/2026	10/09/2026	09/09/2026	08/09/2026	07/09/2026	04/09/2026	03/09/2026
VNINDEX	MA200	Trên	25%	23%	26%	27%	26%	26%	27%	25%
		Dưới	75%	77%	74%	73%	74%	74%	73%	75%
	MA50	Trên	29%	31%	35%	35%	35%	34%	37%	37%
		Dưới	71%	69%	65%	65%	65%	66%	63%	63%
	MA20	Trên	24%	25%	32%	32%	37%	34%	42%	45%
		Dưới	76%	75%	68%	68%	63%	66%	58%	55%
VN30	MA200	Trên	37%	30%	43%	47%	40%	37%	47%	43%
		Dưới	63%	70%	57%	53%	60%	63%	53%	57%
	MA50	Trên	47%	50%	70%	67%	63%	63%	63%	60%
		Dưới	53%	50%	30%	33%	37%	37%	37%	40%
	MA20	Trên	33%	33%	67%	60%	63%	57%	67%	67%
		Dưới	67%	67%	33%	40%	37%	43%	33%	33%
HNX	MA200	Trên	28%	26%	28%	28%	28%	27%	29%	29%
		Dưới	72%	74%	72%	72%	72%	73%	71%	71%
	MA50	Trên	28%	29%	33%	31%	32%	31%	33%	31%
		Dưới	72%	71%	67%	69%	68%	69%	67%	69%
	MA20	Trên	28%	26%	28%	28%	28%	27%	29%	29%
		Dưới	72%	74%	72%	72%	72%	73%	71%	71%
UPCOM	MA200	Trên	25%	27%	27%	27%	28%	28%	31%	30%
		Dưới	75%	73%	73%	73%	72%	72%	69%	70%
	MA50	Trên	31%	32%	33%	31%	32%	32%	33%	34%
		Dưới	69%	68%	67%	69%	68%	68%	67%	66%
	MA20	Trên	30%	31%	31%	31%	31%	31%	32%	32%
		Dưới	70%	69%	69%	69%	69%	69%	68%	68%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15	Tháng 9										Tháng 8									
	14 ↓	11	10	09	08	07	04	03	28	27	26	25	24	21	20	19	18	17	14	13
1 Dầu khí	68	57	58	58	56	52	63	61	57	58	59	58	59	49	41	39	36	29	30	38
2 Bán lẻ	55	60	66	61	61	61	63	68	81	82	81	80	81	78	74	72	72	74	71	73
3 Hóa chất	52	55	60	62	60	59	59	60	57	58	59	56	56	52	44	43	44	41	41	44
! 4 Tài nguyên Cơ bản	48	50	51	54	54	53	56	59	66	67	68	68	68	67	64	66	65	61	62	61
↘ 5 Hàng & Dịch vụ Côn...	48	50	52	51	52	55	61	61	66	66	65	65	65	62	56	57	58	52	49	51
! 6 Ô tô và phụ tùng	45	47	53	54	54	53	54	52	55	54	55	57	55	53	49	52	51	55	55	56
↘ 7 Ngân hàng	44	44	50	49	50	51	54	52	60	56	54	54	56	52	43	42	44	42	44	49
↘ 8 Thực phẩm và đồ uống...	44	45	48	49	50	53	53	53	57	58	58	58	57	54	50	49	49	48	48	48
9 Công nghệ Thông tin	38	37	41	36	35	35	34	34	45	44	45	43	42	41	28	26	30	28	27	30
↘ 10 Bất động sản	36	37	44	45	47	52	52	53	56	57	55	52	50	42	28	30	33	29	28	30
! 11 Điện, nước & xăng d...	34	33	34	38	34	38	39	47	52	52	55	56	58	57	55	56	55	53	52	57
↘ 12 Hàng cá nhân & Gia ...	34	37	40	46	49	51	54	48	53	53	54	53	49	49	42	42	41	42	39	34
! 13 Du lịch và Giải trí	33	35	35	36	39	35	30	31	44	45	44	40	43	37	36	35	36	35	35	37
↘ 14 Dịch vụ tài chính	28	30	41	41	44	46	50	51	60	58	57	56	53	51	30	30	32	31	31	35
! 15 Xây dựng và Vật liệu	27	32	36	37	37	40	40	43	50	51	51	50	51	49	42	45	47	44	42	42

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSR	28,500	3.4%	8.4%	142,708	1.9	7.2	3,974	467.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	19,550	6.8%	9.5%	67,815	1.6	22.5	870	108.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	48,300	0.6%	-0.4%	53,485	3.7	21.9	2,208	63.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	68,000	6.3%	6.1%	50,478	2.0	15.2	4,472	93.1	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	32,600	1.9%	4.9%	20,007	1.3	9.5	3,432	120.1	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
QNS	49,800	0.6%	1.2%	18,301	1.7	9.5	5,267	35.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	22,700	2.7%	13.8%	11,734	1.2	8.2	2,761	181.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGW	46,000	3.6%	10.0%	10,275	2.8	12.2	3,784	138.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TDP	33,900	0.3%	-2.0%	3,176	2.5	22.9	1,483	7.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAA	7,390	3.1%	4.8%	2,910	0.5	5.3	1,390	27.2	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PVP	19,050	0.8%	6.4%	1,976	1.0	6.1	3,120	24.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
APH	6,700	4.2%	12.2%	1,634	0.6	6.8	987	6.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HII	10,950	6.3%	21.7%	807	0.7	3.4	3,190	17.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPC	13,700	2.2%	3.4%	230	1.0	23.5	583	5.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	85,700	3.4%	3.5%	206,790	3.0	16.3	5,269	139.9	Tích cực	7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
STB	76,400	-1.2%	-0.3%	144,030	2.3	46.8	1,634	194.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	17,300	0.6%	1.2%	27,683	1.2	5.9	2,911	9.5	Tích cực	7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PVD	18,950	2.2%	2.4%	17,581	1.0	15.8	1,199	110.3	Tích cực	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TLG	51,900	4.2%	0.8%	5,010	2.0	10.9	4,776	17.4	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DHC	36,500	2.1%	2.1%	3,878	1.5	7.1	5,172	16.6	Tích cực	7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HVN	20,600	-2.8%	-8.4%	64,097	6.8	13.3	1,555	21.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
POW	12,400	-1.6%	-3.5%	38,041	0.9	6.1	2,049	152.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	16,000	-4.8%	-5.3%	29,804	1.1	60.6	264	148.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	11,950	-2.0%	-8.1%	28,705	0.6	6.5	1,849	267.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	11,150	-0.4%	-1.3%	24,071	0.9	4.9	2,256	14.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VND	14,600	-3.6%	-8.8%	22,226	1.0	8.2	1,773	264.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	15,700	-3.7%	-9.5%	17,619	1.0	10.0	1,567	86.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	50,300	0.2%	-3.8%	10,535	1.1	7.8	6,485	12.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	14,400	-4.3%	-8.0%	10,054	0.9	2.5	5,869	54.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EVF	11,650	-0.4%	-3.7%	8,861	0.9	9.2	1,273	55.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	33,300	0.2%	-2.3%	7,209	3.1	262.8	127	8.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVB	11,150	-2.2%	-5.1%	7,145	0.9	9.2	1,216	16.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,200	-1.6%	-4.6%	6,832	7.7	-7.5	-825	5.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTD	58,000	0.0%	-5.1%	6,486	0.7	8.2	7,046	7.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHV	9,300	-2.5%	-6.1%	5,343	0.5	8.0	1,164	32.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NKG	10,100	-1.0%	-5.6%	4,972	0.7	29.9	338	23.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSC	12,700	-2.3%	-6.6%	4,755	0.9	13.9	917	151.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAN	18,300	0.5%	-2.7%	4,587	0.9	3.8	4,760	6.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ANV	15,300	-2.2%	-8.1%	4,074	1.1	4.7	3,248	5.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	27,000	-0.2%	-6.3%	3,202	1.1	7.7	3,530	8.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	7,790	-1.89%	-3.35%	25,500	221.2%	(354)	0.7	-22.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	69,800	-2.10%	-3.06%	140,000	96.4%	6,663	2.9	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	15,700	-3.68%	-9.51%	31,700	94.5%	1,567	1.0	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	11,250	-0.88%	-4.26%	21,400	88.5%	2,909	0.9	3.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	27,000	-0.18%	-6.25%	48,900	80.8%	3,530	1.1	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	15,600	-2.19%	-8.24%	28,700	79.9%	2,298	0.9	6.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	30,000	0.00%	-3.23%	52,000	73.3%	5,852	0.8	5.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	18,600	0.54%	-3.13%	31,900	72.4%	1,850	1.1	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,350	-1.11%	-3.26%	23,100	71.1%	1,976	0.7	6.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
IDC	30,700	2.33%	-2.85%	51,200	70.7%	5,201	1.9	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	22,300	-6.89%	-10.08%	40,500	69.1%	1,049	1.5	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	29,850	-0.33%	-3.08%	48,800	62.9%	5,172	1.2	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	38,300	-6.59%	-3.89%	66,800	62.9%	3,174	2.0	12.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
F88	59,700	-2.13%	-3.55%	98,000	60.7%	4,365	4.6	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	20,900	-1.88%	-3.02%	32,700	53.5%	2,750	1.3	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NVL	11,950	-2.05%	-8.08%	18,600	52.5%	1,849	0.6	6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	66,600	0.15%	-2.92%	101,200	52.2%	4,632	2.4	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
MBB	19,700	-0.25%	-2.48%	29,600	49.9%	3,220	1.3	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NLG	23,750	-3.85%	-6.86%	36,800	49.0%	1,407	0.9	16.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VTP	48,650	-1.72%	-6.44%	71,800	45.1%	2,199	4.3	22.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn